

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò
2. Ông Nguyễn Văn Tuyến

- Thư ký Tòa án : Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13/3/2018 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đặng Thị Tuyết T - sinh năm 1984

Trú tại: Khu 9, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Bị đơn: anh Đỗ Văn C - sinh năm 1985

Trú tại: Khu 9, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/3/2018 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đặng Thị Tuyết T trình bày: Chị và anh Đỗ Văn C kết hôn ngày 21/6/2010, tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh C và làm lao động tự do, ở chung được khoảng 08 tháng thì vợ chồng làm nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ

chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống nên mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh C.

Bị đơn là anh Đỗ Văn C trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị T là đúng về thời gian kết hôn và quá trình chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung là:

1. Đỗ Quang T - sinh ngày 19/01/2011
2. Đỗ Phương V - sinh ngày 01/12/2015.

Hiện nay các con chung đang ở với anh C. Ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phương V, anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Quang T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về phía anh C xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật không vi phạm gì và đề nghị HĐXX xử: Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, 2, 3 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Tuyết T và anh Đỗ Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phương V- sinh ngày 01/12/2015; anh Đỗ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Quang T - sinh ngày 19/01/2011, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: chị Đặng Thị Tuyết T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị Tuyết T và anh Đỗ Văn C đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa cho thấy quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay hai bên đều xin được ly hôn là phù hợp với điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Vợ chồng chị T, anh C có 02 con chung, hiện nay đang ở với anh C. Ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi con chung Đỗ Phương V- sinh ngày 01/12/2015; anh Đỗ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Quang T - sinh ngày 19/01/2011. Về phía anh C xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Xét yêu cầu của hai bên đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng quy định của pháp luật. Qua xác minh của chính quyền địa phương xã được biết về điều kiện kinh tế hai bên đủ điều kiện để nuôi con chung, hiện nay cháu Đỗ Phương V chưa đủ 36 tháng tuổi, ở độ tuổi này rất cần được sự chăm sóc của người mẹ, còn cháu Đỗ Quang T có nguyện vọng xin được ở với bố. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển, lợi ích của các con chung, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phương V, anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Quang T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đặng Thị Tuyết T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, 2, 3 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; của Bộ luật tố tụng dân

sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Tuyết T và anh Đỗ Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Phương V - sinh ngày 01/12/2015, anh Đỗ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Quang T - sinh ngày 19/01/2011, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Đặng Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự
- UBND xã Chương Xá;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Dân